

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST  
Ngày: 13 - 6 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vũ Văn Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Sơn;**

Ông **Vũ Văn Quảng.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Lê Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà **Mai Thị Tâm** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Nhà văn hóa tổ dân phố B1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST - HS, ngày 03 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST - HS, ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với, bị cáo: **Nguyễn Văn T** - sinh ngày 24/5/1988, tại: huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Hoàng Thị L; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 131/QĐ-XPHC ngày 14/6/2017 của Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” bằng hình phạt tiền; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 14/2017/QĐ-TA ngày 09/8/2017 của TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2024 đến ngày 15/02/ 2024 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thái Bình.(Trích xuất có mặt tại phiên tòa)

**Người chứng kiến:**

- Anh **Trần Văn B** - sinh năm 1970(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Đào Văn L1** - sinh năm 1978(Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 09/02/2024 bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực nghĩa trang xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy được gói bằng giấy trắng kim màu trắng với giá 700.000đ. Sau khi nhận 02 gói ma túy, T cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi về. Khi đang đi trên khu vực đường trước cửa nhà anh Mai Văn G – sinh năm 1989 thuộc thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình thì bị Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Công an huyện T đã yêu cầu bị cáo và mời người chứng kiến về UBND xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình làm việc. Tại đây, T đã tự giác lấy từ túi quần bên trái phía trước đang mặc ra 02 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở ra bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đây là ma túy của T mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong số ma túy nêu trên. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo T cùng ngày nhưng không phát hiện thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 205/KL - KTHS ngày 14/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1809g.

Bản cáo trạng số 51/CT - VKSTH ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để yên tâm cải tạo sớm về hoà nhập cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Sau khi xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc ban hành các quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng. Bị cáo khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/02/2024, tại khu vực trước cửa nhà anh Mai Văn G – sinh năm 1989 ở thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, Công an huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 02 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1809 gam trong túi quần bên trái phía trước đang mặc, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, quá trình truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập ngày 09/02/2024; Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn T tại thôn Q, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện T, tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 09/02/2024; Bản kết luận giám định số: 205/KL-KTHS ngày 14/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Lời khai của những người chứng kiến anh Trần Văn B, anh Đào Văn L1.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; việc sử dụng ma túy

gây ảnh hưởng tới sức khỏe của người sử dụng, làm cho người sử dụng bị lệ thuộc vào chất ma túy, dẫn đến suy kiệt kinh tế gia đình. Việc mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tai tệ nạn xã hội như trộm cắp, cướp giật, ..., đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội thế kỷ như HIV/AIDS. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm, năng lực hành vi hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã cố ý phạm tội, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho bản thân, xã hội.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình là có căn cứ, đúng pháp luật.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;*

***c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;***

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc cũng như bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn sử dụng ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn vi phạm pháp luật về ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như góp phần chung vào công tác rắn đe, phòng ngừa tội phạm ma túy. Do bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định và tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Trong vụ án này còn có: 01 người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực nghĩa trang xã N, huyện T, do bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người bán ma túy cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1560g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 205/KL - KTHS. Đây là chất gây nghiện nhà nước cấm lưu hành cùng bao gói liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2024.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,1506g Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 205/KL-KTHS.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024)

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của

Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**\*Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- THA Dân sự huyện Tiền Hải;
- CA huyện Tiền Hải;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Văn Lợi**